

Số: 17 /2023/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật**  
**về tiền tệ và ngân hàng**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, ngoại hối và phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi là tiền tệ và ngân hàng) đối với đối tượng kiểm tra.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh), Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.
- Các đơn vị hành chính khác thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

5. Các tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức hoạt động thông tin tín dụng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng.

6. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Kiểm tra* là hoạt động thường xuyên của đơn vị kiểm tra đối với đối tượng kiểm tra nhằm xem xét, đánh giá đối tượng kiểm tra trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước).

2. *Đơn vị kiểm tra* là các đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Thông tư này.

3. *Đối tượng kiểm tra* là đối tượng thuộc chức năng quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm các đối tượng quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Thông tư này.

4. *Người ra quyết định kiểm tra* là:

a) Thủ trưởng đơn vị kiểm tra quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư này;

b) Đối với các đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao thủ trưởng đơn vị kiểm tra là người ra quyết định kiểm tra; thủ trưởng đơn vị kiểm tra ký thừa lệnh Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các văn bản của người ra quyết định kiểm tra theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 4. Mục đích kiểm tra**

1. Xem xét, đánh giá thông tin, số liệu, tình hình chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng của đối tượng kiểm tra để đảm bảo đầy đủ, chính xác, tuân thủ quy định của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

3. Phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

4. Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng nếu cần thiết.

5. Góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng và hệ thống tài chính; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của tổ chức tín dụng.